



TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN  
VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 18 /ĐNB-HĐQT  
V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường niên  
năm 2019.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2020.

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ kính gửi Quý cơ quan thông tin sau:

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSE.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.
4. Điện thoại: 028.35 111 999 Fax: 028. 35 111 666.
5. Người thực hiện công bố thông tin: ông Trịnh Văn Chương.
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2019.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài thường niên năm 2019 của Công ty: <http://www.pse.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, GD, BKS (để b/c);
- Ban biên tập website (để đăng tin);
- Lưu VT, TCHC, HM.03.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN  
ỦY VIÊN HĐQT**



**Trịnh Văn Chương**

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

*TP. Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2020.*

Số: *43* /BC-ĐNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày *27* tháng 03 năm 2020.

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm báo cáo: 2019**

### **I. THÔNG TIN CHUNG:**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305918852
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 35 111 999
- Số fax: (028) 35 111 666
- Website: <http://www.pse.vn>
- Mã cổ phiếu: PSE

#### **Quá trình hình thành và phát triển.**

- Công ty TNHH một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được thành lập theo Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 07/08/2008 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/09/2008.
- Ngày 22/12/2010, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí ký Quyết định số 263/QĐ-PBHC về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (hai thành viên trở lên).
- Ngày 12/01/2011, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ ký Quyết định số 06/QĐ-ĐNB về việc chuyển đổi Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo. SE).

- Ngày 30/01/2011, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp số 0305918852 cho PVFCCo. SE.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/02/2011.
- Ngày 26/05/2011, Công ty đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 1515/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Bộ Tài chính.
- Ngày 31/12/2014, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 735/QĐ-SGDCKHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
- Ngày 18/03/2015 Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức giao dịch trên sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu PSE.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 2.1 Ngành nghề kinh doanh

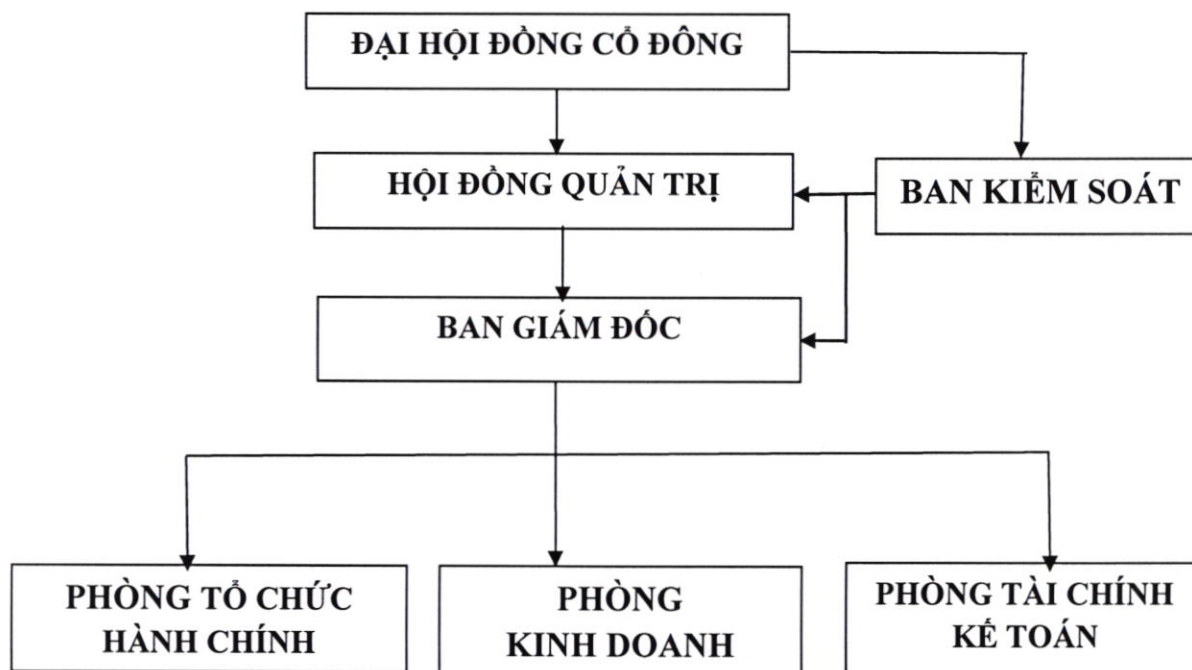
- Kinh doanh phân bón, hóa chất sử dụng trong công – nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật).
- Buôn bán tơ, xơ, sợi dệt.
- Vận tại hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa.
- Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Trồng cây ăn quả, trồng cây lâu năm khác.
- Hoạt động dịch vụ, hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

**2.2 Địa bàn kinh doanh:** (các địa bàn chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất): Long An, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Phước, Đắk Nông, Lâm Đồng.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

### 3.1 Mô hình quản trị.

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



### 3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

**3.2.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

**3.2.2 Hội đồng quản trị (HĐQT):** là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát, chỉ đạo Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Các thành viên HĐQT gồm có:

Ông <b>Phạm Hùng</b>	- Chủ tịch
Ông <b>Lê Đức Thuận</b>	- Ủy viên
Ông <b>Trịnh Văn Chương</b>	- Ủy viên
Ông <b>Đặng Hữu Thắng</b>	- Ủy viên
Ông <b>Lê Quang Thành</b>	- Ủy viên.

**3.2.3 Ban kiểm soát:** thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Ban kiểm soát thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp số... báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra,

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm có:

<b>Bà Phạm Hoài Hương</b>	- Trưởng Ban kiểm soát
<b>Ông Phạm Thành Long</b>	- Thành viên Ban kiểm soát
<b>Bà Lê Quỳnh Chang</b>	- Thành viên Ban kiểm soát

**3.2.4 Ban Giám đốc (BGĐ):** Gồm Giám đốc và các Phó giám đốc. Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc chuyên môn. Ban Giám đốc Công ty gồm 03 thành viên: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

Các thành viên Ban Giám đốc gồm có:

<b>Ông Lê Đức Thuận</b>	- Giám đốc
<b>Ông Nguyễn Tiên Sỹ</b>	- Phó Giám đốc
<b>Ông Trịnh Văn Chương</b>	- Phó Giám đốc.

**3.2.5 Các Phòng nghiệp vụ:**

• **Phòng Tổ chức - Hành chính (TCHC):**

Phòng Tổ chức - Hành chính là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Chiến lược nguồn nhân lực;
- Quản lý nhân sự, công tác cán bộ;
- Tuyển dụng; Đào tạo;
- Tiền lương và chế độ chính sách;
- Quản lý công tác thi đua khen thưởng kỷ luật;
- An ninh quốc phòng và bảo vệ chính trị nội bộ;
- Công tác Hành chính tổng hợp;

- Quản lý hệ thống Công nghệ thông tin;
- Công tác văn thư, lưu trữ;
- Công tác Lễ tân;
- Công tác Tổ chức sự kiện;
- Xây dựng, phổ biến và duy trì Văn hóa doanh nghiệp;
- Đảm bảo về mặt pháp lý các dự thảo văn bản/hợp đồng, các quy chế/quy định trong Công ty;
- Phổ biến, hướng dẫn pháp luật;
- Quản lý công tác An ninh - An toàn - Sức khỏe - Môi trường và Vệ sinh lao động;
- Xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty
- Hỗ trợ thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực;
- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và điều hành triển khai thực hiện chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Công ty.
- Triển khai thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty;
- Tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả KD nhằm đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty giao;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý cơ sở vật chất, tài sản của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác kế hoạch liên quan trong lĩnh vực quản lý hoạt động hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết của Công ty;
- Tổ chức thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng của Công ty (không bao gồm đầu tư tài chính);
- Quản lý và giám sát công tác đầu tư xây dựng của Công ty và các đơn vị thành viên của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về lĩnh vực quản lý dự án, chủ trương đầu tư, quản lý hoạt động hợp tác liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng của Công ty;
- Quản lý công tác đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư trong toàn Công ty; Quản lý và thẩm định các nội dung chính của các gói thầu do các phòng chức năng hoặc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện, đảm bảo các gói thầu được triển khai, thực hiện đúng với các quy định của Nhà nước;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.
- **Phòng Tài chính - Kế toán (TCKT):**

Phòng Tài chính - Kế toán là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn, tài sản của Công ty;
- Quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê, kế toán quản trị trong toàn Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty;
- Lập các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

• **Phòng Kinh doanh (KD):**

Phòng Kinh doanh là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa của Công ty;
- Tổ chức kinh doanh, phân phối và quản lý sản phẩm Phân bón do Tổng Công ty sản xuất;
- Quản lý công tác phân phối, điều độ và nhập xuất hàng hóa;
- Tổ chức hệ thống thông tin thị trường phân bón;
- Kinh doanh hóa chất;
- Quản lý hoạt động các dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ bán hàng cho các sản phẩm phân bón;
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động tiếp thị và truyền thông;
- Quản lý, tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công

**3.2.6 Các công ty con, công ty liên kết:** Hiện Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết

**4 Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - Về cơ cấu tổ chức: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo mô hình Công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.
  - Về nhân sự: Xây dựng đội ngũ cán bộ - nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc tốt có khả năng thích nghi với nhanh với những thay đổi, đặc biệt đội ngũ cán bộ bán hàng phải am hiểu chuyên môn và thấu



- hiệu thị trường.
- *Về Kinh doanh* : Là nhà cung cấp phân bón chuyên nghiệp, uy tín trong khu vực, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.
    - Chiếm tối thiểu 30% thị phần phân bón các loại trong khu vực. Trong đó:
      - Sản phẩm Urea Phú Mỹ chiếm 75% thị phần Ure các loại; Phát triển thị phần NPK Phú Mỹ và chiếm gần 25% thị phần NPK cao cấp trong khu vực.
    - Phát triển thêm các sản phẩm phân bón khác phù hợp với cây trồng, nhu cầu, thổ nhưỡng khu vực Đông Nam Bộ.
  - *Về hệ thống quản lý*: Duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
  - *Về hệ thống phân phối*: xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, bền vững, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
  - *Về marketing và bán hàng*: Truyền tải giá trị cốt lõi (hướng tới khách hàng, đồng đội, sáng tạo, tiết kiệm) của PVFCCo SE tới khách hàng và người tiêu dùng.
    - Hiểu và kiểm soát được thị trường, hệ thống phân phối.
    - Xây dựng, giữ vững và phát triển thương hiệu của Tổng Công ty, Công ty, các sản phẩm của Tổng Công ty, Công ty trở thành các thương hiệu hàng đầu trong khu vực.
  - *Chiến lược phát triển trung và dài hạn*: Tới năm 2025, PVFCCo SE tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp phân phối mạnh, đứng đầu tại khu vực Đông Nam Bộ về kinh doanh phân bón.
    - *Về nhân sự*: Đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và am hiểu thị trường, có khả năng thích nghi với những điều kiện mới.
    - *Về Kinh doanh*: Là nhà cung cấp phân bón chuyên nghiệp, uy tín trong khu vực, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.
      - Chiếm tối thiểu 30% thị phần phân bón các loại trong khu vực. Trong đó:
        - Sản phẩm Urea Phú Mỹ chiếm 75% thị phần Ure các loại; Phát triển thị phần NPK Phú Mỹ và chiếm gần 25% thị phần NPK cao cấp trong khu vực.
      - Phát triển thêm các sản phẩm phân bón khác phù hợp với cây trồng, nhu cầu, thổ nhưỡng khu vực Đông Nam Bộ.
    - *Về hệ thống quản lý*: Tiếp tục duy trì và duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
    - *Về hệ thống phân phối*: xây dựng hệ thống phân phối phân bón chuyên

- nghiệp, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
- Phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội. Mang lại sản phẩm tốt nhất với giá cả hợp lý cho khách hàng.
- Áp dụng mọi biện pháp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.
- Đồng hành cùng bà con nông dân: hướng dẫn sử dụng phân bón, kỹ thuật nông nghiệp, cung cấp thông tin nông nghiệp (thời tiết, sâu bệnh, giá cả nông sản).
- Tham gia các chương trình ủng hộ bà con nông dân bị hạn hán, ngập mặn, lũ lụt...

## 5 Các rủi ro:

- Giá phân bón thế giới đang có xu hướng giảm, thị trường phân bón tiếp tục cạnh tranh ngày càng gay gắt do nguồn hàng phân bón nhập khẩu nhiều, cung vượt cầu do các nhà máy sản xuất phân bón Ure và NPK công suất lớn ngày càng tăng.
  - Tỷ giá biến động tăng theo hướng bất lợi cho việc nhập khẩu hàng hóa.
  - Giá các loại nông sản vẫn chưa có dấu hiệu tăng trở lại làm ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư của người nông dân.
  - Biến đổi khí hậu đang ngày càng tác động xấu đến nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là đối với sản xuất nông nghiệp. Tình hình thời tiết khu vực Đông Nam Bộ diễn biến khó lường: Khô hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn kéo dài tại nhiều khu vực với mức độ ngày càng nghiêm trọng.
  - Phân bón giả, kém chất lượng chưa được kiểm soát chặt chẽ gây tâm lý e ngại cho bà con nông dân.
- Trên cơ sở nhận định các rủi ro trên, Công ty đã lên kế hoạch kiểm soát thường xuyên để kịp thời phát hiện và có những giải pháp xử lý, hạn chế rủi ro nhằm đảm bảo đạt được các kết quả như kế hoạch đề ra.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

### I. Tình hình hoạt động kinh doanh.

#### • Tình hình chung.

- Theo số liệu của Tổng cục Thống kê công bố, kinh tế Việt Nam đã đạt được những con số hết sức ấn tượng trong năm vừa qua. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt kết quả ấn tượng, với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6-6,8%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa vượt mốc 500 tỉ USD, trong đó ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ của khu vực kinh tế trong nước với tốc độ cao hơn rất nhiều khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Chỉ số lạm phát khoảng 2,79%, thấp hơn nhiều so với tăng trưởng, giúp cho tăng trưởng càng thêm có ý nghĩa. Với chỉ số này, lạm phát năm

- 2019 thấp nhất trong 3 năm gần đây (2018 là 3,54% và năm 2017 là 3,53%), nằm “dưới” cả mức dự báo của Ban chỉ đạo từ đầu năm là CPI tăng từ 3,3-3,9%.
- Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 12/2019 Việt nam đã nhập 364 nghìn tấn phân bón các loại, giá trị khoảng 108 triệu USD. Lũy kế cả năm nhập 3,74 triệu tấn, trị giá 1,03 tỷ USD, giảm 11,6% về lượng và 13,9% về giá trị.
  - Thị trường phân bón trong nước: Giá các loại phân bón những tháng đầu năm giảm so với cuối năm trước và xu hướng này tiếp tục thể hiện rõ vào các tháng cuối năm. Nguyên nhân: Do nhu cầu tiêu thụ ở khu vực Châu Á giảm, đặc biệt là Trung Quốc; giá nguyên liệu đầu vào như dầu mỏ, khí giảm khiến giá phân bón thế giới giảm; một số quốc gia sản xuất nhiều như Trung Quốc bãi bỏ lệnh hạn chế xuất khẩu.
  - Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, trong tổng kim ngạch 41,3 tỷ USD xuất khẩu nông lâm thủy sản của năm 2019, thì giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 18,5 tỷ USD, giảm 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu gạo chứng kiến sự sụt giảm sâu trong năm 2019 vừa qua. Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 12/2019 đạt 474 nghìn tấn với giá trị đạt 214 triệu USD. Tổng kết cả năm 2019, nước ta xuất khẩu 6,34 triệu tấn gạo, đem về 2,79 tỷ USD, tăng 3,9% về khối lượng nhưng giảm 9,7% về giá trị so với năm 2018. Ở mặt hàng rau, tháng 12/2019 đã thu về 320 triệu USD kim ngạch xuất khẩu. Tổng giá trị xuất khẩu rau quả năm 2019 đạt 3,74 tỷ USD, giảm 1,9% so với năm 2018. Xuất khẩu cà phê tháng 12/2019 ước đạt 126 nghìn tấn với giá trị đạt 218 triệu USD, lũy kế xuất khẩu cả phê năm 2019 ước đạt 1,59 triệu tấn và 2,75 tỷ USD, giảm 15,2% về khối lượng và giảm 22,4% về giá trị so với năm 2018.
  - Tình hình thời tiết khí hậu khu vực ĐNB diễn biến khó lường: Hiện tượng ElNino tác động mạnh đến thời tiết khu vực dẫn đến khô hạn, thiếu nước tưới khu vực cây công nghiệp (Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước); xâm nhập mặn có xu hướng ngày càng kéo dài tại khu vực Long An làm giảm diện tích gieo trồng, giảm năng suất và gây nhiều thiệt hại về giống, cây trồng. Trong mùa khô 2019-2020, khả năng xâm nhập mặn sẽ xuất hiện sớm hơn và sâu hơn mùa khô năm 2018-2019 và trung bình nhiều năm.

### 1.1 Chỉ tiêu sản lượng:

- Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 266.672 tấn, đạt 100% kế hoạch, bằng 81% năm 2018. Trong đó:
  - Urê Phú Mỹ tiêu thụ 192.136 tấn, vượt 1% kế hoạch;
  - NPK Phú Mỹ tiêu thụ 22.349 tấn, đạt 100% kế hoạch;
  - Phân bón thương hiệu Phú Mỹ tiêu thụ 38.490 tấn, vượt 3% kế hoạch;
  - Các loại phân bón khác tiêu thụ 13.697 tấn, đạt 86% kế hoạch.

### 1.2 Chỉ tiêu tài chính:

Tổng doanh thu đạt 1.925 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch, bằng 81% cùng kỳ năm 2018.

Lợi nhuận trước thuế là 13,75 tỷ đồng, vượt 27% kế hoạch, bằng 85% cùng kỳ năm 2018.

Lợi nhuận sau thuế: là 10,89 tỷ đồng, vượt 26% kế hoạch, bằng 84% cùng kỳ năm 2018.

Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 8,7%, trên vốn chủ sở hữu là 7,2%.

Nộp NSNN: 3,67 tỷ đồng, vượt 22% kế hoạch.

Năm 2019, quyền lợi cổ đông được đảm bảo với tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch là 8%.

Bảng Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Tỷ lệ so sánh (%)	
				KH điều chỉnh	Thực hiện		
A	B	C	1	2	3	5=3/2	6=3/1
I	<b>Tổng sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>330,896</b>	<b>265,714</b>	<b>266,672</b>	<b>100%</b>	<b>81%</b>
1	<b>PB mua của C.ty mẹ</b>		<b>235,763</b>	<b>212,245</b>	<b>214,330</b>	<b>101%</b>	<b>91%</b>
	Ure Phú Mỹ	Tấn	219,942	190,000	192,136	101%	87%
	NPK Phú Mỹ		15,822	22,245	22,349	100%	141%
2	<b>Phân bón tự doanh</b>	<b>Tấn</b>	<b>95,132</b>	<b>53,469</b>	<b>52,342</b>	<b>98%</b>	<b>55%</b>
2.1	Phân bón thương hiệu PM	"	85,129	37,497	38,490	103%	45%
	- NPK		30,234	7,296	5,585	77%	18%
	- DAP		4,140	1,854	922	50%	22%
	- Kali		45,056	28,348	31,982	113%	71%
	- PB hữu cơ PM						
	- SA		5,699	-	-	-	0%
2.2	Các loại phân bón khác	"	10,003	15,972	13,697	86%	137%
II	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2,381.01</b>	<b>1,952.77</b>	<b>1,924.67</b>	<b>99%</b>	<b>81%</b>
1	<b>PB mua của</b>		<b>1,678.32</b>	<b>1,542.23</b>	<b>1,531.94</b>	<b>99%</b>	<b>91%</b>

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Tỷ lệ so sánh (%)	
				KH điều chỉnh	Thực hiện		
	<b>công ty mẹ</b>						
	Ure Phú Mỹ	"	1,541.46	1,343.18	1,335.25	99%	87%
	NPK Phú Mỹ	"	136.86	199.05	197.68	99%	144%
<b>2</b>	<b>Phân bón tự doanh</b>	"	<b>681.14</b>	<b>395.93</b>	<b>373.09</b>	<b>94%</b>	<b>55%</b>
2.1	Phân bón thương hiệu PM	"	640.88	306.27	295.67	97%	46%
	- NPK		280.64	78.01	55.48	71%	20%
	- DAP		47.02	22.01	11.04	50%	23%
	- Kali		293.41	206.24	229.15	111%	78%
	- SA		19.81	0.00	0.00	-	0%
2.2	Các loại phân bón khác	"	40.26	89.67	76.43	85%	190%
<b>3</b>	<b>Hoạt động tài chính</b>	"	<b>1.51</b>	<b>0.56</b>	<b>0.46</b>	<b>83%</b>	<b>31%</b>
<b>4</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	"	<b>20.01</b>	<b>14.06</b>	<b>19.18</b>	<b>136%</b>	<b>96%</b>
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2,364.76</b>	<b>1,941.84</b>	<b>1,910.92</b>	<b>98%</b>	<b>81%</b>
1	Giá vốn	"	2,306.97	1,886.64	1,860.27	99%	81%
2	Chi phí quản lý	"	24.11	23.91	21.64	91%	90%
3	Chi phí bán hàng	"	33.67	31.28	29.01	93%	86%
4	Chi phí tài chính	"	0.00	0.00	0.00	-	-
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>16.25</b>	<b>10.83</b>	<b>13.75</b>	<b>127%</b>	<b>85%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>12.90</b>	<b>8.66</b>	<b>10.89</b>	<b>126%</b>	<b>84%</b>
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>		<b>350.91</b>	<b>241.00</b>	<b>246.04</b>	<b>102%</b>	<b>70%</b>
	Tài sản ngắn hạn		320.11	210.00	220.58	105%	69%
	Tài sản dài hạn		30.80	31.00	25.46	82%	83%
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>157.74</b>	<b>154.44</b>	<b>156.23</b>	<b>101%</b>	<b>99%</b>
<b>3</b>	<b>Vốn điều lệ</b>		<b>125.00</b>	<b>125.00</b>	<b>125.00</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
	Trong đó: Tỷ lệ góp của TCT		0.75	0.75	0.75	100%	100%
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		-	-	-	-	-
	Lợi nhuận sau		10.3%	6.9%	8.7%	126%	84%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Tỷ lệ so sánh (%)	
				KH điều chỉnh	Thực hiện		
	thuế/VĐL						
	Lợi nhuận sau thuế/VCSH		8.2%	5.6%	7.0%	124%	85%
<b>VI</b>	<b>Thuế và các khoản phải nộp NSNN</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>7.43</b>	<b>4.08</b>	<b>4.97</b>	<b>122%</b>	<b>67%</b>
1	Thuế TNDN	"	4.71	2.19	2.86	131%	61%
2	Các loại thuế và phí khác	"	2.72	1.89	2.11	111%	77%
<b>VII</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2.99</b>	<b>9.14</b>	<b>1.53</b>	<b>17%</b>	<b>51%</b>
<b>VIII</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>					-	
1	Số lao động cuối kỳ	Người	73	76	73	96%	100%
2	Số lao động bình quân	Người	75	76	73	96%	97%
3	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	23	26.46	19.12	72%	83%
4	Năng suất lao động (theo DT)	Trđ/ng/th	2,646	2,141	2,197	103%	83%
5	Số lượt đào tạo	L.người	210	176	147	84%	70%
6	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0.31	0.30	0.22	74%	71%
<b>IX</b>	<b>Tiết kiệm chống lãng phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>0.68</b>	<b>0.69</b>	<b>0.71</b>	<b>103%</b>	<b>105%</b>

(\*) KH năm 2019 điều chỉnh theo Nghị Quyết số 94/NQ-HĐQT ngày 03/12/2019 của HĐQT Công ty.

## 2. Tổ chức và nhân sự.

### 2.1 Danh sách Ban Điều hành:

- |                         |                  |
|-------------------------|------------------|
| a. Ông Lê Đức Thuận     | - Giám đốc       |
| b. Ông Nguyễn Tiến Sỹ   | - Phó Giám đốc   |
| c. Ông Trịnh Văn Chương | - Phó Giám đốc   |
| d. Ông Nguyễn Xuân Đạt  | - Kế toán trưởng |

(a) Giám đốc **Lê Đức Thuận**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/03/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 66/29 đường Nhiêu Tứ, phường 7, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số CMND: 011904781 - Ngày cấp: 20/03/2008, Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Phân Bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP: 2.500.000 cổ phần
- Người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP</b>	<b>Chủ sở hữu</b>	<b>9.375.000</b>	<b>75%</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- (b) Phó Giám đốc **Nguyễn Tiến Sỹ**
  - Giới tính: Nam
  - Ngày sinh: 10/12/1967
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Xã Sơn Thịnh, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh
  - Địa chỉ thường trú: Căn hộ C2\_1902 chung cư Imperia An phú, P. An phú, Q.2, HCM
  - Số CMND: 023747751 Nơi cấp: Công an Tp.HCM Ngày cấp: 09/01/2013
  - Trình độ văn hoá: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
  - Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc.
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: không
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(c) Phó Giám đốc **Trịnh Văn Chương**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nghĩa Hùng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: A17-01 Chung cư Đất Phương Nam, đường Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh.
- Số CMND: 025628616 Nơi cấp: CA Tp HCM Ngày cấp: 17/07/2012
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh doanh Nông nghiệp.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 19.750 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 1.562.500 cổ phần
- Những người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP</b>	<b>Chủ sở hữu</b>	<b>9.375.000</b>	<b>75%</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(d) Kế toán trưởng **Nguyễn Xuân Đạt**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/04/1989
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Dương – Gia Bình – Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 205/9 Liên khu 4-5, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, Tp. HCM
- Số CMND: 125372866 Nơi cấp: Công an Bắc Ninh Ngày cấp: 03/01/2007
- Trình độ văn hoá: 12/12



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

**2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2019, Ban điều hành Công ty không có sự thay đổi:

**2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:**

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ(%)
1	Trên đại học	4	5,4%
2	Đại học	63	86,3 %
3	Cao đẳng, trung cấp	1	1,4%
4	Công nhận kỹ thuật	4	5,5 %
5	Lao động phổ thông	1	1,4 %
	<b>Tổng cộng</b>	<b>73</b>	<b>100%</b>

- Công ty ban hành chính sách nhân viên (sửa đổi, bổ sung) và bắt đầu áp dụng từ ngày 18/01/2018 thay thế Quyết định số 168/QĐ-ĐNB ngày 24/10/2016 của Hội đồng Quản trị Công ty, bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Công ty không thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản mà chỉ thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ công việc. Công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị luôn tuân thủ đúng các quy trình, quy định liên quan. Quán triệt chủ trương tiết kiệm chống lãng phí.

### 4. Tình hình tài chính:

a) *Tình hình tài chính:*

*ĐVT: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản			-

		350.908.936.894	246.039.139.126	29,89%
2	Doanh thu thuần	2.379.294.822.025	1.924.198.374.500	- 19,13%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.048.176.470	13.803.092.696	- 13,99%
4	Lợi nhuận trước thuế	16.249.358.851	13.753.785.934	- 15,36%
5	Lợi nhuận sau thuế	12.898.242.804	10.889.536.363	- 15,57%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8,00%	8,00%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,66	2,46	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	1,08	1,50	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	55,05%	36,50%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	122,46%	57,49%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	52,42	20,77	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	6,78	7,82	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,54%	0,57%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8,18%	6,97%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,68%	4,43%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,67%	0,72%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	10,32%	8,71%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của PVFCCo SE là 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) cổ phần.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông:

*Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 12/08/2019*

(theo Danh sách số 1119/2019-PSE/VSD-DK do VSD lập ngày 14/08/2019)

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>129</b>	<b>11.937.900</b>	<b>119.379.000.000</b>
-	Tổ chức	7	10.508.270	105.082.700.000
-	Cá nhân	122	1.429.630	14.296.300.000
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>4</b>	<b>562.100</b>	<b>5.621.000.000</b>
-	Tổ chức	3	561.500	5.615.000.000
-	Cá nhân	1	600	6.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>133</b>	<b>12.500.000</b>	<b>125.000.000.000</b>

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có giao dịch cổ phiếu quỹ
- e) Các chứng khoán khác: không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**

**6.1 Quản lý nguồn nhiên liệu, tiêu thụ năng lượng, nước:**

- Đông Nam Bộ là Công ty chuyên kinh doanh và phân phối, không trực tiếp sản xuất nên không có rác thải công nghiệp. Điện và nước sử dụng không nhiều, chủ yếu sử dụng sinh hoạt hàng ngày tại văn phòng.

## **6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Thường xuyên cập nhật các văn bản về bảo vệ môi trường, kịp thời phổ biến triển khai đến CBNV Công ty, Định kỳ tổ chức rà soát, cập nhật các quy định/quy trình về ATSKMT để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác môi trường, thường xuyên kiểm tra định kỳ, đột xuất, đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa. Giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty.
- Định kỳ kiểm tra, giám sát công tác an toàn trong quá trình kinh doanh, giao nhận hàng hóa, đảm bảo tuân thủ các quy định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.
- Công tác quản lý chất thải được tuân thủ và đầy đủ theo yêu cầu của pháp luật.
- Tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan một trường xanh-sạch-đẹp ở văn phòng Công ty và các kho.

## **6.3 Chính sách liên quan đến người lao động:**

- a. Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động.
  - Số lượng lao động: 73 người.
  - Thu nhập bình quân: 22,59 triệu đ/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
  - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNV Công ty nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp và các loại bệnh khác để kịp thời điều trị.
  - Thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp cho các an toàn vệ sinh viên Công ty.

## **6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

- Công ty thường xuyên phát động các phong trào ủng hộ, giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh, góp phần chia sẻ những khó khăn và làm tăng giá trị thương hiệu của Công ty.

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

- 1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty: Ban điều hành Công ty PVFCCo SE đã điều hành hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty trên cơ sở định hướng, kế hoạch phát triển Công ty được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, tìm

kiểm và đưa ra các giải pháp kịp thời, đúng đắn. Vì vậy, Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2019 về các chỉ tiêu chủ yếu, trong đó tổng doanh thu Lợi nhuận đạt 127% so với kế hoạch. Đồng thời bảo đảm đời sống tinh thần và thu nhập ổn định cho CBNV.

**1.2 Những tiến bộ Công ty đã đạt được:**

- Tạo được niềm tin đối với khách hàng, giữ vững thương hiệu Đạm Phú Mỹ trên thị trường phân bón tại khu vực ĐBSCL.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

**2. Tình hình tài chính.**

a) Tình hình tài sản: tổng giá trị tài sản của Công ty là: 246.039.139.126 đồng

- |                                      |          |          |
|--------------------------------------|----------|----------|
| - Khả năng sinh lời trong năm        | Năm 2018 | Năm 2019 |
| + Lợi nhuận ròng / Vốn CSH (ROE)     | 8.18%    | 6.97%    |
| + Lợi nhuận ròng/ Tổng tài sản (ROA) | 3.68%    | 4.43%    |
- Chỉ số ROE giảm so với năm 2018 do Lợi nhuận ròng giảm. Chỉ số ROA tăng do tổng tài sản trong kỳ giảm. Tổng tài sản giảm chủ yếu do các khoản Nợ phải thu và Hàng tồn kho giảm so với cùng kỳ năm 2018.
  - Trong năm Công ty không có tình trạng nợ xấu, nợ phải thu khó đòi làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Năm 2018	Năm 2019
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	55,05 %	36,50 %
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	122,46 %	57,49 %

Trong năm, hệ số Nợ trên Tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu giảm chủ yếu do chỉ tiêu Nợ phải trả trong kỳ giảm so với năm 2018.

Trong kỳ Công ty không có công nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:** không thay đổi
4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:** Định hướng phát triển đa dạng hóa sản phẩm.
5. **Giải trình của BGD đối với ý kiến kiểm toán:** Không có ý kiến phản hồi từ kiểm toán.
6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.**

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện các báo cáo về An toàn – Sức khỏe – Môi trường cho Công ty mẹ và các cơ quan quản lý.
- Công tác an sinh xã hội cũng được Công ty quan tâm, chú trọng, thể hiện vai trò trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và địa phương.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty (cổ đông nắm phần chi phối), sự phối hợp, hỗ trợ của các khách hàng, đối tác, sự ủng hộ tích cực của các cổ đông, các nhà Đầu tư, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cũng như Cán bộ nhân viên toàn Công ty, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2019.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

BGD đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, cơ hội, thách thức, chủ động điều hành linh hoạt, có hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết quả là đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ/HĐQT giao. Hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

BGD từng bước cụ thể hóa Chiến lược phát triển của Công ty bằng các kế hoạch, chương trình hành động trong hoạt động điều hành kinh doanh năm 2019.

BGD đã tiếp tục cải tiến công tác quản lý, điều hành thông qua việc tiếp tục hoàn thiện và áp dụng có hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015; xây dựng và ban hành các quy định, quy trình nhằm kiểm soát hoạt động KD của Công ty.

Từng thành viên BGD và CBNV Công ty đoàn kết, thống nhất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT;
- Xây dựng chương trình công tác và kế hoạch hoạt động chi tiết của HĐQT năm 2020 và bám sát triển khai thực hiện.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Giao nhiệm vụ, kế hoạch năm 2020 cho BGD; yêu cầu BDH giao nhiệm vụ/kế hoạch cho phòng chuyên môn để tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; tổ chức sơ kết, đánh giá hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2020;
- Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.
- Đề cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên HĐQT; bám sát tiến độ, đơn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT;
- Chỉ đạo sát sao công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, quyết toán, kiểm kê nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016-2021):

- Ông **Phạm Hùng** - Chủ tịch HĐQT
- Ông **Lê Đức Thuận** - Ủy viên HĐQT
- Ông **Trịnh Văn Chương** - Ủy viên HĐQT
- Ông **Đặng Hữu Thắng** - Ủy viên HĐQT
- Ông **Lê Quang Thành** - Ủy viên HĐQT.

Trong đó, ông Đặng Hữu Thắng là ủy viên không điều hành; Ông Lê Quang Thành là ủy viên độc lập.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ của từng cá nhân cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	3.750.000	-
2	Lê Đức Thuận	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	2.500.000	-
3	Trịnh Văn Chương	Ủy viên HĐQT	1.562.500	19.750
4	Đặng Hữu Thắng	Ủy viên HĐQT	1.562.500	-
5	Lê Quang Thành	Ủy viên HĐQT	-	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra, giám sát các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT đề ra Quyết định/Nghị quyết, đồng thời chỉ đạo, đơn đốc Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và 13 lần họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (email/điện thoại và xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết

định, biên bản, thông báo kết luận làm cơ sở cho từng thành viên HĐQT, BDH triển khai các hoạt động kinh doanh. Các vấn đề chính đã được xem xét, phê duyệt như sau:

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
1.	18/01/2019	04/NQ-ĐNB	Phê duyệt và ban hành Quy chế làm việc của HĐQT Công ty PVFCCo SE
2.	18/01/2019	05/NQ-ĐNB	Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT Công ty PVFCCo SE
3.	18/01/2019	06/NQ-ĐNB	Phê duyệt nguyên tắc phân bổ chi phí cho các mặt hàng kinh doanh của Cty PVFCCo SE
4.	18/01/2019	07/NQ-ĐNB	Phê duyệt điều chỉnh thay đổi trong hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty
5.	25/01/2019	08/NQ-ĐNB	Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Công ty PVFCCo SE
6.	27/02/2019	10/NQ-ĐNB	Chấp thuận Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty
7.	28/02/2019	11/QĐ-ĐNB	Ban hành Quy chế Nhà phân phối phân bón của công ty Đông Nam Bộ
8.	19/03/2019	20/NQ-ĐNB	Ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký các hợp đồng kinh tế với người liên quan
9.	10/04/2019	33/NQ-ĐNB	Nghị quyết Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
10	03/05/2019	35/NQ-HĐQT	Phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2019 của Công ty
11	04/07/2019	50/NQ-HĐQT	Phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019
12	26/07/2019	58/NQ-HĐQT	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2018
13	31/07/2019	62/NQ-HĐQT	Phê duyệt danh sách và hạn mức tiền gửi tại các Tổ chức tín dụng đầu tư
14	03/09/2019	71/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm lại cán bộ - ông Lê Đức Thuận.
15	03/12/2019	94 /NQ-ĐNB	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2019
16	04/12/2019	103 /NQ-ĐNB	Chấp thuận Quỹ lương kế hoạch năm 2019 của Công ty Đông Nam Bộ



- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 10/04/2019.
- Trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi cổ tức tỉ lệ dự kiến: 8% mệnh giá (1.000đ/CP).
- Tiếp tục chỉ đạo BDH quyết liệt triển khai công tác đầu tư xây dựng và các dự án nghiên cứu phát triển.

**Kết quả,** (1) Hoạt động kinh doanh Công ty đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; (2) Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu Kế hoạch được giao năm 2019 (theo như đánh giá tại phần II.1); (3) Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty

- d) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày cấp
1.	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	Đã hoàn thành khóa học CEO
2.	Lê Đức Thuận	UVHĐQT, Giám đốc.	Đã hoàn thành khóa học CEO
3.	Trịnh Văn Chương	UV HĐQT, Phó Giám đốc	14/11/2016
4.	Đặng Hữu Thắng	UV HĐQT	19/09/2013
5.	Lê Quang Thành	UV HĐQT	19/09/2013

## 2. Ban Kiểm soát:

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà **Phạm Hoài Hương** - Trưởng BKS
- Ông **Phạm Thành Long** - Thành viên BKS
- Bà **Lê Quỳnh Chang** - Thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1.	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS	-	11.700
2.	Phạm Thành Long	Thành viên BKS	-	-
3.	Lê Quỳnh Chang	Thành viên BKS	-	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp trong năm 2019 và được tất cả các thành viên tham gia đầy đủ. Các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch với các nội dung chủ yếu:

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT (khi được mời tham dự) và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý đối với các hoạt động của HĐQT và của Công ty (được thể hiện trong các biên bản họp của HĐQT và trong các email);
- Ban kiểm soát xem xét các báo cáo hoạt động kinh doanh trong năm 2019 của Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý về các hoạt động của Công ty (được thể hiện trong các báo cáo kiểm tra, giám sát hàng tháng/quý của BKS và trong các email);
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2019

c) Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty:

- Trong quá trình thực hiện chức năng - nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc; được cung cấp tài liệu, số liệu và các bằng chứng của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và các thông tin cần thiết.

d) Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

- Chuẩn bị các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty.
- Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.
- Trong tháng 07/2019, Ban kiểm soát đã gửi văn bản đề nghị Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để Ban giám đốc ký hợp đồng dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2019 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018.
- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019.
- Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa cuối năm 2019 tại các kho của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để thực hiện các báo cáo về công tác quản trị của Công ty theo quy định.
- Các công việc khác theo Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

- a) Thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tiền Lương và thù lao	Thu nhập khác
1.	Phạm Hùng	436.868.400	325.696.463
2.	Lê Đức Thuận	444.061.040	329.413.463
3.	Trịnh Văn Chương	396.785.108	256.033.319
4.	Đặng Hữu Thắng	48.000.000	-
5.	Lê Quang Thành	48.000.000	-
6.	Nguyễn Tiến Sỹ	402.862.478	286.602.614
7.	Nguyễn Xuân Đạt	303.863.200	221.842.001
8.	Phạm Hoài Hương	42.000.000	-
9.	Lê Quỳnh Chang	30.000.000	-
10.	Phạm Thành Long	30.000.000	-

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2019 Công ty không có giao dịch của cổ đông nội bộ.
- c) Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty có giao dịch với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP ở các lĩnh vực: Hợp đồng mua bán Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ và các loại phân bón khác; Hợp đồng phân cấp thực hiện công tác tiếp thị truyền thông, dịch vụ kỹ thuật và chăm sóc khách hàng; Hợp đồng dịch vụ hậu cần: bốc xếp, vận chuyển, lưu kho...
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

- Báo cáo Tài chính năm 2019 của PVFCCo SE đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán (đã được công bố thông tin ngày 17/03/2020).
- Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12

năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về các thông tin thường niên (năm 2019) cần công bố theo quy định của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, SDGCK HN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Phòng TCHC (để CBTT);
- Lưu VT, HĐQT, HM.03.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Đức Thuận**